

# KHÁCH GIA - CỘNG ĐỒNG KHÁCH GIA BƯỚC ĐẦU NHẬN DIỆN

CHÂU THỊ HẢI\*

Gần 80 (có tài liệu đưa ra con số 90 hoặc 100) triệu người Khách Gia cư trú cả trong và ngoài lãnh thổ Trung Hoa là một cộng đồng người khá thành đạt trên nhiều lĩnh vực, trong đó nổi bật là lĩnh vực chính trị và kinh tế. Hầu hết những nhà tài phiệt trong cộng đồng người Hoa ở khu vực Đông Nam Á và châu Á có nguồn gốc xuất thân từ tộc người Khách Gia, như: Lý Gia Thành (Hong Kông), Vương Vĩnh Khánh, (Đài Loan), Lâm Thiện Lương (Indônêxia), Quách Hạc Niên (Malaixia), Lý Quang Tiên (Xingapo), Trần Bạc Thần (Thái Lan),... Đặc biệt là nhiều chính khách mà tên tuổi của họ đã gắn liền với những bước tiến thần kỳ của quốc gia mà họ tự nguyện cống hiến cả cuộc đời như hiện tượng Xingapo và Khách Gia Lý Quang Diệu, thành tựu Cải cách mở cửa của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và “Tổng công trình sư” Khách Gia Đặng Tiểu Bình, lùi xa hơn về những năm đầu thế kỷ XX, cuộc Cách mạng Dân chủ tấn công vào thành trì quân chủ tồn tại mấy nghìn năm ở Trung Quốc và Khách Gia Tôn Dật Tiên,...

Vậy Khách Gia là ai?, Quá trình hình thành và phát triển cộng đồng Khách Gia được diễn ra như thế nào?, Họ đã vận dụng những yếu tố văn hóa truyền thống cho quá trình định vị của họ ra sao?,...là những vấn đề mà chúng tôi muốn trao đổi trong bài viết này.

## Lịch sử hình thành tên gọi?

“Khách Gia”, “Khách hộ”, “người Hẹ”, “người Khéc” “người Hakka”, Hakas, Akas (cách gọi dưới thời Pháp thuộc ở Việt Nam), Ha-Gar (ngôn ngữ thường dùng ở Đài Loan)<sup>(1)</sup> hay “Chú Khách”, “Thím Khách” trong ngôn ngữ dân gian của Việt Nam,... là những danh xưng quen thuộc để chỉ cộng đồng người Khách Gia. Vậy người Khách Gia là ai? Tại sao trong tộc danh của 56 thành phần dân tộc ở Trung Quốc hiện nay, chúng ta không tìm thấy tộc danh nào được gọi là “Khách”, “Hakka”, “Hakas” hay “Hakar. Có nhiều cách giải thích khác nhau nhưng tựu trung lại có nhiều ý kiến cho rằng họ vốn tách ra từ một bộ phận người Hán cổ ở miền Bắc Trung Quốc (vào khoảng thời gian từ 2205 đến 1767 Tr.c.n) nên trong

\* TS. Châu Thị Hải, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á

tộc danh Hán ở Trung Quốc đã bao hàm cả người Khách Gia. Và cái tên Khách Gia (kèjià) được hình thành từ trong quá trình di cư và cộng cư của họ với các tộc phía Nam Trung Quốc. Ở Việt Nam, ngoài tên gọi dân gian là “chú Khách”, “thím Khách”, người Khách Gia còn được gọi là người “Khéc” hay người “Hẹ” như trên đã đề cập. Nhiều người cho rằng đây là cách gọi biến âm có thể do những người Khách Gia đầu tiên đến cư trú ở Việt Nam, trong khi tiếp xúc và giao lưu do cả hai phía: bên nhận tin (người bản địa) và bên truyền tin (người mới di cư đến) có sự nhầm lẫn khi nghe giải thích về nguồn gốc hình thành của người Khách Gia từ thời nhà Hạ mà thành Hẹ chẳng, giống như âm “xa” thành “xe”, “ma” thành “mè”, “trà” thành “chè”, và cũng có thể là do cách phát âm chữ “Khách” đọc theo tiếng Quảng Đông mà thành “Khéc” hay thành “Hẹ”, giống như biến âm từ “Triều Châu” thành “Tiểu châu”<sup>(2)</sup>. Tuy nhiên, đây cũng chỉ là những suy đoán bước đầu, chưa đủ căn cứ để đi đến kết luận một cách chính xác. Nhưng một điều chắc chắn rằng cộng đồng Khách Gia là một bộ phận của tộc người Hán cổ ở vùng Trung Nguyên xưa kia di cư đến phương Nam và cái tên Khách Gia cũng xuất hiện trong quá trình di cư và cộng cư với các tộc Cán (Giang Tây), Mân (Phúc Kiến), Việt (Quảng Đông) mà thành. Quá trình cộng cư đó đã gây ra một sự phản cảm tộc người mạnh mẽ giữa những người mới đến và người bản địa ở vùng này. Và kết cục của nó là đẩy các nhóm người mới di cư đến tiếp tục rời khỏi vùng đất màu mỡ để lên tận vùng trung du và miền núi. Từ đó họ trở thành một bộ phận tộc người mà trong con mắt của cộng đồng dân cư bản địa là tộc người “thiếu số” (số ít). Cái tên “Khách hộ” (Kèhù) hay “Khách Gia” (kèjià) có thể

được sử dụng như một cách gọi mang tính miệt thị, nhưng có lẽ rõ ràng hơn là kèm theo một thông điệp phân biệt trong mối quan hệ “chủ-khách” giữa hai tộc người “nguyên trú” và “phi nguyên trú” đó. Cũng chính từ thái độ mang tính miệt thị như vậy của dân nguyên trú mà cộng đồng Khách Gia càng có ý thức hơn trong quá trình tự vươn lên để tự khẳng định vị thế của mình tạo ra thế cân bằng trong quan hệ giữa hai tộc người “cũ” và “mới”. Do vậy, sự chống đối cũng giảm dần và sự mặc cảm về thân phận kiều cư của thế hệ con cháu của người Khách Gia cũng không còn nặng nề như trước, họ đã quen dần và chấp nhận cái tên “Khách Gia” không mấy thân thiện và vốn được coi như một sự phân biệt để gọi mình<sup>(3)</sup>.

Như vậy, Khách Gia tên gọi hàm nghĩa kiều cư của một cộng đồng người hình thành trong quá trình lịch sử. Quá trình đó diễn ra liên tục gắn liền với nhiều đợt di cư của họ xuống phía Nam và xa hơn đến các nước nằm ngoài lãnh thổ Trung Hoa kể cả các nước ở các châu lục khác nhau trên thế giới.

### Lịch sử di cư

Như trên đã đề cập, người Khách Gia được hình thành ở miền Bắc Trung Quốc vào thời nhà Hạ (2205-1767 Tr.c.n). Dưới thời Đông Chu (722-256 tr.c.n) dân số của người Khách Gia đã tăng lên, địa bàn cư trú của họ đã lan ra nhiều địa phương khác nhau ở lưu vực Hoàng Hà. Đến thế kỷ thứ III S.c.n. dân số của họ đã tràn đến hai tỉnh Sơn Tây và Hà Nam. Những thế kỷ tiếp theo do tình hình biến động diễn ra ở Trung Quốc, họ dịch chuyển xuống vùng đồng bằng Hoa Trung và vùng Hoa Nam. Tiến trình di cư của người Khách Gia được diễn ra trong năm thời kỳ chính. Đó là đợt

di cư vào thời Tây Tấn, cuối thời nhà Đường, thời Nam Tống, cuối Minh đầu Thanh, và cuối cùng là dưới thời Đông trị nhà Thanh, đặc biệt là sau cuộc khởi nghĩa Thái Bình Thiên Quốc.

- Giai đoạn di cư thứ nhất diễn ra dưới thời Tây Tấn, niên hiệu Vĩnh Gia thứ 5 (311) do loạn Ngũ Hồ (Hung Nô, Tiên Ti, Yết, Đê, Khương), người Khách Gia bắt đầu di cư xuống phía Nam. Từ lưu vực Hoàng Hà, họ chuyển dịch xuống sinh sống hai bên bờ Bắc và Nam Trường Giang, cư trú tập trung ở hai tỉnh An Huy và Giang Tây. Có thể coi đây là thời kỳ tiếp xúc, giao lưu và tiếp biến văn hóa đầu tiên giữa những yếu tố văn hóa phương Bắc với những yếu tố văn hóa Mãn, Việt phương Nam để tạo ra một loại hình văn hóa Khách Gia đặc thù có cả Hán cổ phương Bắc và Việt cổ phương Nam<sup>(4)</sup>.

- Đợt di cư lớn thứ hai của người Khách Gia diễn ra dưới thời nhà Đường (618-907), đặc biệt là trong thời kỳ An Lộc Sơn, Sử Tư Minh và khởi nghĩa Hoàng Sào. Người Khách Gia tiếp tục di chuyển xuống phía Nam. Những người sinh sống ở Hà Nam và An Huy tiếp tục chuyển đến miền Trung và miền Nam của tỉnh Giang Tây, trong khi đó, những người sống ở Giang Tây thì di dời đến vùng đất phía Tây của tỉnh Phúc Kiến<sup>(5)</sup>.

- Năm (1276) Nam Tống bị sụp đổ do sự xâm lược của người Kim ở phương Bắc tiếp theo đó là quân xâm lược Mông Nguyên (1271-1911) chiếm được vùng Trung Nguyên, người Khách Gia lại tràn xuống vùng phía Nam của tỉnh Phúc Kiến, vùng đất phía Bắc và Đông Bắc của tỉnh Quảng Đông, một số di cư đến tỉnh Quý Châu. Đây là đợt di cư lớn thứ ba của Khách Gia sau những biến động xã hội ở Trung Quốc. Khác với các đợt di cư trước

đây, lần này người Khách Gia tiến gần với biển hơn. Và có thể coi đây là cơ sở để hình thành ý chí chinh phục biển cả trong các lần di cư tiếp theo<sup>(6)</sup>.

- Đợt di cư lớn thứ tư diễn ra ngay sau khi nhà Thanh xâm lược Trung Quốc. Đợt di cư lần này có nhiều nét khác biệt so với 3 đợt di cư trước đây, Một bộ phận di chuyển đến vùng Hồ Nam, Hồ Bắc và Tứ Xuyên. Một bộ phận khác đang sinh sống ở vùng biển của tỉnh Phúc Kiến và Sán Đầu (Quảng Đông) đã vượt biển đến cư trú ở phía Nam đảo Đài Loan rồi chuyển dần lên miền Trung, miền Bắc và dần dần lan ra toàn đảo. Một số ít vào cư trú ở Việt Nam và đến tận miền Tây Nam Boorneo. Năm 1777, người Khách Gia La Phương Bá đã tiến hành khai khẩn vùng đất Boorneo và xây dựng tại đây một thể chế cộng hòa tồn tại hơn một trăm năm và sau đó vùng đất này rơi vào tay người Hà Lan<sup>(7)</sup>.

- Đợt di cư lớn thứ năm và có thể coi đây là đợt di cư ồ ạt cuối cùng của người Khách Gia rời khỏi lãnh thổ Trung Hoa, Đợt di cư lần này diễn ra dưới thời kỳ Đông trị (1862) nhà Thanh, đặc biệt là sau khi cuộc khởi nghĩa của Hồng Tú Toàn (Thái Bình Thiên Quốc (1851-1854) bị thất bại. Đây là lần di cư diễn ra trên một phạm vi rộng lớn. Họ tràn ra đảo Hải Nam và đến hầu hết các nước Đông Nam Á như Indônêxia, Thái Lan, Malaixia, Myanma, Xingapo sang Ấn Độ (Calcuta, New Dehli và Darjeeling) sang Châu Phi (chủ yếu là tập trung ở Nam Phi), đến Châu Âu tập trung ở Anh, Pháp, Tây Ban Nha, Hà Lan, và cuối cùng đến Australia (Sydney và Menbourne), Châu Mỹ (Canada, Mỹ, Honolulu, Cu Ba, Mexico, Panama, Brazil, Argentina, Peru, Jamaica...). Có thể nói sau đợt di cư này người Khách Gia đã có mặt hầu khắp thế

giới và đánh dấu một bước ngoặt trong lịch sử phát triển của cộng đồng Khách Gia. Nếu lần di cư thứ nhất đã mở ra cơ hội cho người Khách Gia hội lưu thêm những yếu tố văn hóa của các tộc Mân, Việt phương Nam thì kết thúc đợt di cư thứ năm người Khách Gia có thêm điều kiện để tiếp biến thêm nhiều yếu tố văn hóa ngoại lai ở nhiều vùng miền khác nhau trên thế giới<sup>(8)</sup>.

Như vậy, lịch sử của tộc người Khách Gia là lịch sử di cư trường kỳ và gian khổ. Từ vùng Trung Nguyên họ đi đến vùng Hoa Nam làm “khách” của các tộc người vùng Hoa Nam rồi từ “khách” của các tộc Hoa Nam, họ lại tiếp tục làm “khách” của cư dân Đông Nam Á và thế giới. Vì thế, tộc người Khách Gia còn được mệnh danh là “Khách của Khách” và “ người ngoại tỉnh của ngoại tỉnh”. Sự ổn định tương đối dựa trên cơ sở biến đổi của quá trình di cư là một đặc điểm để tạo ra một loại hình văn hóa mang đặc trưng Khách Gia. Đó là một loại hình văn hóa liên tục phải chống chọi với những tác động của những yếu tố văn hóa của nhiều vùng miền khác nhau mà người Khách Gia đặt chân đến để bảo lưu những giá trị truyền thống vốn có của họ; đồng thời cũng phải tiếp nhận những yếu tố văn hóa bản địa để tự định vị. Có thể nói được rằng lịch sử tộc người Khách Gia và văn hóa cộng đồng Khách Gia là lịch sử tiếp nối của những cuộc di cư, những cuộc đấu tranh chống lại sự đồng hoá từ bên ngoài, nhưng cũng đồng thời phải mở lòng đón nhận những cái mới để tồn tại mà thành. Như vậy, quá trình tồn tại và phát triển của cộng đồng Khách Gia được dựa trên hai xu hướng vận hành cơ bản: tính cộng đồng để bảo tồn giá trị truyền thống và tính mở và thích nghi để phát triển..

### Xu hướng liên kết cộng đồng

Như đã đề cập, cộng đồng Khách Gia được hình thành trên cơ sở biến động và chao đảo của quá trình di cư và cộng cư. Bản sắc văn hóa truyền thống vì vậy luôn ở trong trạng thái bị đe dọa phá vỡ. Để gìn giữ và bảo lưu được giá trị văn hóa truyền thống, người Khách Gia cũng giống như cộng đồng người Hỏa nói chung luôn ý thức chống lại sự xâm nhập của những yếu tố văn hóa ngoại lai. Cách tốt nhất để có khả năng thực hiện được ý thức này là quần tụ lại với nhau trong các tổ chức xã hội truyền thống. Vì chỉ có các tổ chức xã hội truyền thống mới có đầy đủ ý nghĩa hội tụ đối với một cộng đồng cư trú phân tán như cộng đồng tộc người Khách Gia. Sự khởi nguồn của các tổ chức xã hội truyền thống của người Khách Gia cũng giống với sự khởi nguồn của các tổ chức xã hội truyền thống của người Hoa nói chung. Chúng được hình thành từ khi người Khách Gia rời khỏi quê cha đất tổ của mình và phải kiều cư ở những vùng đất khách quê người. Tổ chức cộng đồng đầu tiên của người Khách Gia là tổ chức làng xã ở thôn Thạch Bích bên dòng Hàn Giang. Sau đó cứ ở đâu có người Khách Gia di cư đến là nơi đó có các tổ chức bang hội của họ hình thành. Giống với các tổ chức xã hội truyền thống của cộng đồng người Hoa ở hải ngoại, “bang hội” là tổ chức xã hội truyền thống điển hình của người Khách Gia trước đây tồn tại tương đối khép kín. Các hoạt động như hội họp, giáo dục, chữa bệnh... được thực hiện ngay trong nội bộ của bang. Nguyên tắc hoạt động của bang cũng dựa trên cơ chế dân chủ. Người đứng đầu bang, hội được tuyển chọn qua phổ thông đầu phiếu và người đứng đầu các bang hội có vai trò quản lý các thành viên trong bang và là

cầu nối giữa các thành viên và chính quyền bản địa. Tuy nhiên, khác với các tổ chức bang hội của cộng đồng người Hoa nói chung, bang, hội Khách Gia không phân chia theo danh xưng của nguồn gốc địa phương nơi ở đó họ ra đi. Nhờ tính chất này mà tổ chức bang, hội của người Khách Gia dễ dàng hơn trong việc tập hợp thành viên có những địa bàn cư trú khác nhau và nhanh chóng mở rộng phạm vi hoạt động của mình. Biểu hiện của đặc trưng này là thành phần tham gia bang hội Khách Gia không chỉ là người Khách ở huyện Mai Châu, Quảng Đông mà còn có cả người Khách ở Thượng Hải, Phúc Kiến, Gang Tây, Hồ Bắc, Hồ Nam. Thậm chí ở Việt Nam dưới thời thống trị của thực dân Pháp, chính quyền thuộc địa Pháp quy định bang Khách Gia là nơi thu nhận tất cả những người không thuộc thành viên của bốn bang Quảng Đông, Phúc Kiến, Triều Châu và Hải Nam, bất kể nguồn gốc xuất thân của họ từ đâu trên lãnh thổ Trung Hoa, và bất kể họ thuộc thành phần tộc người như thế nào. Như vậy, so với các tổ chức xã hội truyền thống của người Hoa nói chung, bang hội Khách Gia có tính cởi mở hơn. Vì vậy sự mở rộng phạm vi hoạt động của nó cũng dễ dàng hơn. Năm 1923 “Hội quán Khách thuộc Nam Dương” ra đời và đến năm 1971 nó đã phát triển thành “Tổng hội Khách thuộc thế giới” dựa trên bản tuyên bố thành lập trong kỳ Đại hội lần thứ nhất được tổ chức tại Hồng Kông. Cũng tại kỳ Đại hội này đã thông qua kế hoạch hành động cho cộng đồng Khách Gia toàn cầu và quy định luân phiên các kỳ đại hội tiếp theo hai năm một lần ở những khu vực khác nhau trên thế giới. Nếu Đại hội lần thứ nhất tuyên bố sự khởi đầu hoạt động mang tính toàn cầu của cộng đồng Khách Gia thì tại các kỳ Đại hội tiếp theo ở Mai Châu (Quảng Đông)

năm 1994, Xingapo năm 1996, tại Long Nhai (Phúc Kiến, Trung Quốc năm 2000)<sup>(9)</sup>... đã đưa ra chương trình hành động cụ thể “tăng cường tinh thần cộng đồng Khách Gia”, “biểu dương truyền thống”, “đoàn kết phát triển”,... Để thực hiện chương trình hành động đó, tại các kỳ đại hội đã tổ chức báo cáo tình hình quê hương, tổ chức triển lãm tộc phả, triển lãm hàng hóa, triển lãm về cuộc sống của người Khách Gia ở những vùng miền khác nhau, các cuộc đàm phán về kinh tế mậu dịch thế giới, đặc biệt là tổ chức hội thảo về xu hướng phát triển của cộng đồng Khách Gia với chủ đề “Khách Gia với thế kỷ XXI”,... Chính nhờ những hoạt động này, các kỳ Đại hội của cộng đồng Khách Gia thế giới đã trở thành cầu nối hiệu quả giữa cộng đồng Khách Gia tại đại lục Trung Hoa với cộng đồng Khách Gia hải ngoại. Thông qua Tổng hội Khách Gia thế giới, người Khách Gia đã tiến hành những hoạt động nhằm liên kết các thành viên Khách Gia ở các khu vực và trên toàn thế giới, trong đó hoạt động “vấn tổ tìm nguồn” là một hoạt động mang ý nghĩa giáo dục truyền thống, hướng về cội nguồn.

Có thể thấy được rằng các hình thức tổ chức bang, hội và những hoạt động “vấn tổ tìm nguồn” hàng năm để hội tụ cộng đồng Khách Gia thế giới trên đất tổ của họ là những biểu hiện rõ ràng nhất về ý thức tự tôn và tinh thần cộng đồng của người Khách Gia. Tinh thần đó chính là sợi dây kết nối cộng đồng Khách Gia trên thế giới lại với nhau tạo cho họ có một sức mạnh đủ để cạnh tranh và đứng vững trước bất kỳ một khó khăn và cản trở nào trong quá trình định vị sức mạnh cộng đồng của họ. Điều đó phần nào cũng có thể lý giải được rằng tại sao tộc người Khách Gia là tộc người khá thành công trên nhiều lĩnh vực xã hội ở trong và ngoài lãnh thổ Trung

Hoa. Những yếu tố thành công đó được bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân nhưng một trong những nguyên nhân cơ bản mà chúng tôi sẽ bàn đến ở phần sau là tinh thần Khách Gia và những đặc trưng văn hóa Khách Gia.

### Văn hóa Khách Gia - một vài nhận diện

Như phân trên đã đề cập cộng đồng Khách Gia là cộng đồng người nhiều lần kiều cư. Vì vậy, sự tồn tại và phát triển của cộng đồng này luôn ở trong trạng thái biến động, chao đảo và thiếu ổn định. Nhưng dù tồn tại trong trạng thái như thế nào thì sự hình thành và phát triển cũng tuân theo quy luật phát triển chung của cộng đồng tộc người. Đó là trong quá trình hình thành và phát triển bao giờ cũng tạo nên một giá trị có quan hệ tương tác lẫn nhau giữa truyền thống (mang tính kế thừa) và hiện đại (mang tính phát triển). Hai mối quan hệ tương tác này tạo nên bản sắc văn hóa tộc người. Văn hóa tộc người Khách Gia cũng không nằm ngoài quy luật vận động chung này. Vậy yếu tố văn hóa truyền thống của người Khách Gia là gì và tính kế thừa của nó được thể hiện ra sao?

Trước hết nói đến yếu tố văn hóa truyền thống của người Khách Gia, Được tách ra từ tộc người Hán cổ, văn hóa truyền thống của tộc người Khách Gia trước hết là văn hóa mẫu thể Hán-Hoa. Dù sống trong lãnh thổ Trung Hoa hay ở nhiều vùng miền khác nhau trên thế giới, người Khách Gia cũng có ý thức gìn giữ cội nguồn huyết thống Trung Hoa như họ vẫn giữ tên họ của người Trung Hoa, cúng bái như người Trung Hoa, tôn trọng tổ quốc, trung thành với dòng tộc, và không quên lễ nghĩa Trung Hoa<sup>(10)</sup>,... Đúng như cựu Thủ tướng Anh Margaret Thatcher đã

từng viết khi nhận xét về nguồn gốc tộc người của cựu Thủ tướng Lý Quang Diệu: “Người Hakka-một bộ tộc người Hán, di cư từ miền Bắc Trung Quốc đến Phúc Kiến, Quảng Đông rất nổi tiếng về tinh thần chiến đấu và lòng trung thành với thị tộc”<sup>(11)</sup>. Họ coi văn hóa Trung Hoa là văn hóa mẫu thể có vị thế như là một văn hóa thành tố hình thành nên văn hóa của cộng đồng Khách Gia. Quá trình kế thừa văn hóa mẫu thể Trung Hoa, người Khách Gia đã bảo lưu được những giá trị tiêu biểu như ngôn ngữ, giáo dục, văn học nghệ thuật, phong tục tập quán, tôn giáo tín ngưỡng,... được phản ánh trong quan niệm, tư duy, đặc trưng tâm lý, chuẩn mực hành vi và lối sống của dân tộc Hán - một dân tộc có bề dày lịch sử và văn hóa.

Tuy nhiên, với đặc trưng tộc người vốn được hình thành trên cơ sở thiên di, tồn tại bấp bênh và chao đảo trước môi trường sống nghiệt ngã, người Khách Gia đã biết kết hợp một cách chặt chẽ giữa tính kế thừa và tính sáng tạo văn hóa Trung Hoa truyền thống. Họ coi đạo lý trọng thị giáo dục của giá trị văn hóa Trung Hoa là cơ sở nhưng không rập khuôn đi theo triết lý cứng nhắc Khổng Giáo mà biết kết hợp nó với những giá trị tiếp thu được từ nhiều tộc người ở những vùng miền khác nhau. Ví dụ học theo phương pháp giáo dục truyền thống của người Trung Hoa nói chung là học ở tinh thần hiếu học nhưng không học theo lối xưa “tâm chương trích cú” mà học theo cách có chọn lọc để gạn đục khơi trong những yếu tố truyền thống, tiếp thu những giá trị mới có sự sáng tạo để bắt kịp với trào lưu phát triển của thời đại. Những bước đi của Tôn Dật Tiên, Đặng Tiểu Bình, Lý Quang Diệu... là điển hình của sự kết hợp giáo dục giữa Đông và Tây mà người Khách Gia đã vận dụng thành

công trong sự nghiệp của họ là kết quả của quá trình kế thừa và phát triển đó. Lý Quang Diệu đã thừa nhận nền tảng thành công của ông được bắt nguồn từ phương pháp giáo dục theo khuôn mẫu của đại gia tộc Trung Hoa. Cách giáo dục mang tính đại gia tộc Trung Hoa đó hình thành ở ông một ý chí vươn lên và một nhân cách trong sáng. Nhưng phương pháp đó chỉ thành công khi được kết hợp với những trí thức và công nghệ phương Tây, ông cũng luôn khẳng định giá trị truyền thống (phương Đông) là nền tảng và tri thức, công nghệ phương Tây là chìa khóa đưa đến thành công. Đó là hai yếu tố quan trọng như nhau, không xem nhẹ yếu tố nào. Điều này thể hiện khá rõ khi ông đã phá quan niệm sùng bái phương Tây một cách cực đoan của ông nội mình là Lý Văn Long rằng: “ông cụ muốn tôi trở thành một người Anh hoàn hảo, và tôi nhận thấy quan niệm này là sai, sai một cách cơ bản, sai một cách cực đoan”<sup>(12)</sup>. Có thể nói sự thành công của các chính khách và các tài phiệt Khách Gia trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế xã hội như Tôn Dật Tiên, Đặng Tiểu Bình, Lý Gia Thành, Lâm Thiệu Lương, Quách Hạc Niên, đặc biệt là Khách Gia Lý Quang Diệu... là không những thành công của niềm tin, ý chí - một niềm tin, ý chí được hình thành và thử thách trong quá trình vật lộn để tồn tại của cộng đồng Khách Gia mà còn là thành công của sự kết hợp giữa Đông và Tây.

Sự thành công đó còn bắt nguồn từ sự vận dụng tinh thần thị tộc mang tính đặc trưng của người Khách Gia. Họ trân trọng và lưu giữ tinh thần thị tộc Trung Hoa truyền thống nhưng không dừng lại ở sự tôn trọng nền nếp, thứ bậc, tôn ti, trật tự trong gia tộc một cách máy móc mà là áp dụng sự ràng buộc của sợi dây huyết

thống để hình thành các mối quan hệ cộng đồng tạo ra sức mạnh trong hoạt động chính trị và kinh doanh, đặc biệt là trong cách quản lý các tập đoàn kinh tế xuyên quốc gia của các gia tộc họ Quách, Lâm, Lý, Trịnh,... ở khu vực Đông Nam Á. Có thể coi đây là một sự thành công của cộng đồng Khách Gia trong quá trình kế thừa và phát triển những giá trị văn hóa truyền thống.

Chúng ta còn có thể nhận biết những nét đặc thù trong văn hóa Khách Gia là tính chất liên kết cộng đồng nhưng không khép kín cực đoan của họ. Họ luôn có ý thức lưu giữ những giá trị văn hóa Trung Hoa truyền thống - một thành tố văn hóa mẫu thể hình thành nên văn hóa của cộng đồng Khách Gia, nhưng đồng thời tiếp nhận những yếu tố văn hóa mới trong quá trình cộng cư với các tộc người khác nhau. Điều này được thể hiện khá rõ trong lĩnh vực hôn nhân. Nếu như hôn nhân ngoại tộc rất khó khăn đối với quan niệm truyền thống của người Hoa nói chung thì người Khách Gia lại có thể chấp nhận nó như một quyền tự do lựa chọn.

Một nét đặc thù khác mà chúng ta có thể nhận ra là mặc dù luôn trân trọng và kế thừa quy tắc ứng xử trong gia đình theo hình mẫu của truyền thống gia tộc Trung Hoa. Nhưng khác với thân phận của người phụ nữ trong gia đình người Hoa truyền thống, người phụ nữ Khách Gia có một vị thế khá quan trọng. Nếu trong xã hội Trung Hoa dưới thời phong kiến, cuộc đời người phụ nữ bị gắn chặt với thuyết giáo “Tam tòng” thì ngược lại, người phụ nữ Khách Gia luôn khẳng định được vai trò của họ trong gia đình và ngoài xã hội, có nhiều đóng góp cho sự phát triển của cộng đồng. Ngoài việc chịu trách nhiệm nuôi dạy con cái thay người chồng phải bôn ba kiếm sống tứ xứ, người

phụ nữ Khách Gia còn làm thay công việc trồng trọt ngoài đồng áng, cúng tế, tự quyết định những việc lớn của gia đình và các mối quan hệ trong dòng họ, bản làng. Hoàn cảnh lịch sử đó đã tạo nên khí phách và tính thần đặc thù trong mỗi người phụ nữ Khách Gia. Nếu tiêu chí để đánh giá người phụ nữ Trung Hoa truyền thống là công, dung, ngôn, hạnh và suốt đời chỉ phụ thuộc vào chồng, cha và con thì ngược lại, đánh giá người phụ nữ Khách Gia không chỉ có bốn tiêu chí đó mà còn phải thạo đồng áng và gánh vác cả công việc của người chồng. Chính vì thế, mặc dù luôn tự nhận mình là một chi hệ của Hán tộc, văn hóa Hán là văn hóa mẫu thể của họ, người Khách Gia vẫn khẳng định vai trò quan trọng của người phụ nữ và cho rằng sự nghiệp của họ luôn dựa vào công lao của người mẹ. Các học giả phương Tây cũng trân trọng và đánh giá rất cao vai trò của người phụ nữ Khách Gia. Họ cho rằng nếu coi Khách Gia là vầng sữa trên cốc sữa Trung Hoa thì vinh dự ấy phần lớn thuộc về người phụ nữ<sup>(13)</sup>.

### Vài nhận xét thay lời kết

Chúng ta vừa hành trình với một chặng đường hình thành, di cư, cộng cư và phát triển của cộng đồng người Khách Gia. Tuy chưa thật đầy đủ, nhưng phần nào cũng phác họa được chân dung của một tộc người vốn tách ra từ một tộc người vốn được coi là trung tâm trong đại gia đình các dân tộc Trung Hoa-dân tộc Hán. Trên suốt cuộc hành trình di cư, cộng cư, giao lưu và tiếp biến, bước đầu chúng ta đã tìm ra được một số nét đặc trưng của văn hóa tộc người Khách Gia. Nhận thức được văn hóa tộc người Khách Gia đồng nghĩa với việc có thể lý giải được tính khu biệt của một loại hình văn hóa tộc người nói chung trong một phạm vi rộng lớn của nền văn

hóa mẫu thể mà từ đó mỗi tộc người riêng lẻ được tách ra và hội nhập với các nền văn hóa của những tộc người khác nhau. Văn hóa tộc người Khách Gia là điển hình của sự phân tách và hội nhập đó.

Quá trình phân tách và hội nhập được dựa trên một sự kết cấu bề nổi và kết cấu tầng sâu để hình thành nên một chỉnh thể văn hóa<sup>(14)</sup>. Nếu chúng ta coi kết cấu bề nổi là sự hội lưu các yếu tố văn hóa từ nhiều tộc người khác nhau trên suốt chặng đường di cư của người Khách Gia thì kết cấu tầng sâu trên nền văn hóa mẫu thể Trung Hoa là hạt nhân trong văn hóa cộng đồng của họ.

Có thể coi sự kết hợp một cách tinh tế hai bộ phận “bề nổi” và “tầng sâu” đã tạo ra một loại hình văn hóa Khách Gia trong đó vừa chứa đựng những yếu tố văn hóa mẫu thể Trung Hoa vừa dung hợp trong nó nhiều yếu tố văn hóa ở các vùng miền khác nhau trên bước đường di cư là một sự kết hợp hài hòa giữa truyền thống và phát triển hay nói cách khác là giữa bảo lưu và tiếp nhận. Nhưng khác với sự chấp nhận cái mới của tầng lớp nho sĩ Trung Hoa ở thế kỷ XIX khi bưng tỉnh nhận ra sự lạc hậu của họ so với phương Tây rằng “học Di để chế Di”; ngược lại, người Khách Gia đã chấp nhận học Di để biến mình. Họ đã tự biến mình từ kiều dân thành công dân; biến khách thành chủ; biến quan niệm “Diệp lạc quy căn” (hướng về cội nguồn) thành “Diệp lạc sinh căn” (an cư lạc nghiệp tại nơi cư trú);..., Họ chấp nhận quy luật khách quan trong quá trình giao thoa, tiếp biến và hội nhập. Trên nền văn hóa mẫu thể Trung Hoa họ tiếp thu, dung hợp một cách tích cực những yếu tố của những nền văn hóa dị chất nhưng lại cần thiết cho sự phát triển cộng đồng tộc người của họ. Các nhân vật Khách Gia thành công trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị ở



khu vực Đông Nam Á, đặc biệt là sự thành công của “công trình sư” Đặng Tiểu Bình trong công cuộc Cải cách và mở cửa của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và người Khách Gia mà tên tuổi được gắn liền với quá trình hóa rồng của Xingapo Lý Quang Diệu là một ví dụ điển hình cho quá trình ứng xử và dung hợp văn hóa đó. Lý Quang Diệu khẳng định mình là một người châu Á chịu ảnh hưởng của văn hóa Trung Hoa, coi những người không có chiều sâu về truyền thống dân tộc, học theo phương Tây một cách thiếu ý thức cho dù sự học đó thích hợp hay không thích hợp ông cũng cho là một mối nguy nhưng ông lại coi tiếng Anh là chìa khóa để giành lấy trí thức, công nghệ cao của phương Tây. Nghe ra có vẻ như mâu thuẫn nhưng trên thực tế thì đó là một sự kết hợp Đông-Tây hoàn hảo, tạo ra một Xingapo vừa kế thừa giá trị truyền thống phương Đông vừa có trình độ phát triển của phương Tây<sup>(15)</sup>.

Như vậy, nhận diện cộng đồng người Khách Gia đã giúp chúng ta có một cách nhìn biện chứng là không thể có một tộc người, một cộng đồng, hay một dân tộc nào có thể tồn tại khép mình và từ chối tất cả những gì diễn ra chung quanh họ mà không có sự tiếp xúc, giao thoa và tiếp biến. Nhưng cũng không có một tộc người, cộng đồng hay một dân tộc nào có thể được nhận diện mà từ chối bảo lưu những giá trị truyền thống của mình. Nhưng bảo lưu và tiếp nhận như thế nào lại phải phụ thuộc vào tính chất của thời đại mà tộc người, cộng đồng hay dân tộc đó đang tồn tại. Vậy, trong tính chất thời đại toàn cầu hóa hiện nay, tộc người và văn hóa tộc người nói chung, văn hóa Khách Gia nói riêng sẽ bảo lưu và tiếp biến như thế nào để vẫn còn nhận diện ra họ là vấn đề cần tiếp tục thảo luận ở những công trình nghiên cứu tiếp theo./

## CHÚ THÍCH

1. [http://vi.wikipedia.org/wiki/Ng%C6%B0%E1%BB%9Di\\_H%E1%BA%B9](http://vi.wikipedia.org/wiki/Ng%C6%B0%E1%BB%9Di_H%E1%BA%B9)
2. Xem thêm Who are Hakka trên <http://www.asiawind.com/hakka/v#> [http://vi.wikipedia.org/wiki/Th%E1%BA%A3o\\_lu%E1%BA%ADn:Ng%C6%B0%E1%BB%9Di\\_Kh%C3%A1ch\\_Gia](http://vi.wikipedia.org/wiki/Th%E1%BA%A3o_lu%E1%BA%ADn:Ng%C6%B0%E1%BB%9Di_Kh%C3%A1ch_Gia)
- 3, 4, 5, 6, 7, 8. Xem thêm: *Việt Nam Sùng Chính Tổng Hội* (tiếng Trung), ấn hành tại Sài Gòn tháng 12/1958 theo [http://vi.wikipedia.org/wiki/Ng%C6%B0%E1%BB%9Di\\_H%E1%BA%B9](http://vi.wikipedia.org/wiki/Ng%C6%B0%E1%BB%9Di_H%E1%BA%B9), [http://vi.wikipedia.org/wiki/Ng%C5%A9\\_H%E1%BB%93\\_th%E1%BA%ADp\\_l%E1%BB%A5c\\_qu%E1%BB%91c](http://vi.wikipedia.org/wiki/Ng%C5%A9_H%E1%BB%93_th%E1%BA%ADp_l%E1%BB%A5c_qu%E1%BB%91c), [http://vi.wikipedia.org/wiki/Ng%C6%B0%E1%BB%9Di\\_H%E1%BA%B9](http://vi.wikipedia.org/wiki/Ng%C6%B0%E1%BB%9Di_H%E1%BA%B9), <http://www.hoklo.org/YuetCulture/Articles/?item=3>
9. *Khách Gia - một tập đoàn Hoa kiều mạnh nhất* (Hải Nam kiều báo, số tháng 7/1996, Bản tin “Người Hoa”, số tháng 10/1996)
10. Xem thêm Hoàng Chí Liên, *xã hội Hoa tộc Đông Nam Á đứng trước triển vọng phát triển khả quan*, Nxb KHXH, Thượng Hải, năm 1992 (bản tin “Người Hoa”, số 8/1999, số 2/2000).
11. Xem thêm. Magaret Thatcher. *Lý Quang Diệu, T/c Vòng quanh Đông Nam Á*, số 10/1999
12. Thái Nguyễn Bạch Liên (biên dịch), *Lý Quang Diệu - ông là ai?* Nxb. Mũi Cà Mau, 1997.
13. *H a k k a p e o p l e*, <http://www.asiawind.com/hakka/people.htm>, <http://www.hakka.gov.tw/ct.asp?xItem=7791&ctNode=215&mp=1v#>; Hakka, <http://en.wikipedia.org/wiki/Hakka>
14. Xem thêm Lý Khánh Bản, *Toàn cầu nhất thể hóa văn hóa đa nguyên hóa*, T/c. Nghiên cứu Trung Quốc, số 3/2000.
15. Xem thêm *Tuyển 40 năm chính luận của Lý Quang Diệu*, Nxb. Chính trị Quốc Gia, 1994 và *Văn minh tinh thần Xingapo*, Nxb. Chính trị Quốc Gia, 1997.